THÀNH PHỐ HỘI AN **TỈNH QUẢNG NAM**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 51/2024/HS.ST
Ngày 29/10/2024

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ HỘI AN, TỈNH QUẢNG NAM

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Hùng.

Các Hội thẩm nhân dân:

1) Ông Văn Thi Hoàng

2) Bà Nguyễn Thị Anh Thơ

- Thư ký phiên tòa: Ông Nguyễn Văn Tuấn - Thẩm tra viên Toà án nhân dân thành phố Hội An, tỉnh Quảng Nam.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Hội An, tỉnh Quảng Nam tham gia phiên tòa: Bà Đỗ Thị Thu Thủy - Kiểm sát viên.

Ngày 29 tháng 10 năm 2024, tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố H, tỉnh Quảng Nam, xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 59/2024/TLST-HS ngày 04 tháng 10 năm 2024 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 53/2024/QĐXXST-HS ngày 16 tháng 10 năm 2024, đối với:

- *Bị cáo:* Võ Đình R, sinh ngày 01/5/1992; tại Quảng Nam.

Nơi cư trú: tổ 8, khối N, phường C, thành phố H, tỉnh Quảng Nam.

Nghề nghiệp: Lao động phổ thông; trình độ học vấn: 7/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; quốc tịch: Việt Nam; tôn giáo: Không; con ông Võ Đình H và bà Nguyễn Thị L; bị cáo là con đầu trong gia đình có 2 anh em; vợ tên Trần Thị H1 (đã ly hôn); có 02 con, con lớn sinh năm 2014, con nhỏ sinh năm 2017.

Tiền án, tiền sự: Không.

Bị cáo bị áp dụng biện pháp ngăn chặn Cấm đi khỏi nơi cư trú. Có mặt tại.

- *Bị hại:* Bà Trần Thị H1, sinh năm: 1992

Trú tại: Tổ 33, thôn B, xã C, thành phố H, tỉnh Quảng Nam. Có đơn xin xét xử vắng mặt

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau: Võ Đình R là chồng cũ của bà Trần Thị H1. Ông R và bà H1 có 02 con chung. Sau khi ly hôn, cháu Võ Đình H2 ở với ông R, còn cháu Võ Đình N ở với bà H1. Khoảng 21 giờ 00 ngày 22/5/2024, Võ Đình R

nhiều lần nhắn tin, gọi điện cho bà Trần Thị H1 nhưng bà H1 không trả lời tin nhắn, không nghe điện thoại nên R bực tức. Đến khoảng 04 giờ 00 ngày 23/5/2024, R điều khiển xe máy Honda 50, biển kiểm soát 43-600-HU đến nhà bà H1, mục đích để hỏi chuyện. Đến nơi, R đi vào phòng ngủ của bà H1, thấy H1 và con trai đang ngủ, trên nền nhà có 01 điện thoại di động hiệu Iphone 12 Pro 128Gb, màu vàng của H1 đang cắm sạc pin. Lúc này, R mở điện thoại của bà H1 để kiểm tra nhưng không được nên R tức giận, rút dây cắm sạc rồi cầm điện thoại ra phía trước sân đập liên tiếp nhiều lần vào tay lái bên trái xe máy 43-600-HU đến khi thấy điện thoại bị tắt nguồn, trên hai mặt trước và sau có nhiều vết nứt, lõm, hư hỏng hoàn toàn thì R mang điện thoại vào lại phòng ngủ và để điện thoại trên người bà H1 rồi điều khiển xe máy đi về nhà.

Sau khi bị Võ Đình R đập phá điện thoại Iphone 12 Pro 128Gb, bà Trần Thị H1 mang điện thoại này đến cửa hàng điện thoại Vỹ Apple của ông Huỳnh Kim V để kiểm tra thì ông V xác định điện thoại đã bị hư hỏng hoàn toàn, không còn sử dụng được. Đến 16 giờ 15 phút ngày 23/5/2024, bà H1 đến Công an xã C, thành phố H trình báo. Sau khi tin tiếp nhận tin báo, Công an xã C đã mời Võ Đình R đến làm việc, R đã khai nhận toàn bộ hành vi nêu trên.

Tại Bản kết luận định giá tài sản số 56./KL-ĐGTS ngày 14/6/2024 của Hội đồng định giá tài sản trong tố tụng hình sự thành phố H, xác định giá trị thiệt hại đối với 01 điện thoại di động Iphone 12 Pro 128Gb của bà Trần Thị H1 là 9.000.000 đồng.

Tại bản cáo trạng số 50/CT-VKSHA-HS ngày 04 tháng 10 năm 2024, Viện kiểm sát nhân dân thành phố H, tỉnh Quảng Nam đã truy tố bị cáo Võ Đình R về tội *"Hủy hoại tài sản*", theo quy định tại khoản 1 Điều 178 Bộ luật Hình sự năm 2015 (*sửa đổi, bổ sung năm 2017*).

Tại phiên tòa, Kiểm sát viên thực hành quyền công tố vẫn giữ nguyên quan điểm truy tố đối với bị cáo theo như Cáo trạng. Căn cứ vào tính chất, hành vi thực hiện tội phạm, nhân thân, tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ áp dụng đối với bị cáo, đề nghị Hội đồng xét xử: Tuyên bố bị cáo Võ Đình R phạm tội *"Hủy hoại tài sản*", theo quy định tại khoản 1 Điều 178; các điểm b, h, i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51, Điều 36 Bộ luật Hình sự năm 2015 *(được sửa đổi, bổ sung năm 2017)* xử phạt bị cáo Võ Đình R từ 06 tháng đến 09 tháng Cải tạo không giam giữ; đề nghị không áp dụng phạt tiền là hình phạt bổ sung đối với bị cáo; không khấu trừ thu nhập do bị cáo thu nhập không ổn định.

- Về xử lý vật chứng: Sau khi điều tra làm rõ, Cơ quan cảnh sát điều tra Công an thành phố H đã ra Quyết định xử lý vật chứng số 963/QĐ-CSĐT ngày 13/9/2024 đã trả lại cho bà Trần Thị H1 01 điện thoại di động hiệu Iphone 12 Pro 128Gb, màu vàng; Quyết định xử lý vật chứng số 975/QĐ-CSĐT ngày 16/10/2024 trả lại cho Võ Đình R 01 xe máy Honda 50, biển kiểm soát 43-600-HU do không liên quan đến vụ án.

- Về trách nhiệm dân sự: Bị cáo đã bồi thường cho bà Trần Thị H1 số tiền 9.000.000 đồng, bà H1 không yêu cầu bồi thường gì thêm.

Tại phiên tòa, bị cáo Võ Đình R thừa nhận hành vi phạm tội của mình và thống nhất với nội dung cáo trạng, rất ăn năn hối lỗi; đồng thời mong Hội đồng xét xử xem xét, giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về tố tụng: Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan cảnh sát điều tra Công an thành phố H, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân thành phố H, tỉnh Quảng Nam và Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đều đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục theo quy định của Bộ luật Tố tụng Hình sự. Trong quá trình điều tra và truy tố, bị cáo và những người tham gia tố tụng khác không có ý kiến hay khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng và người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Về nội dung: Trong quá trình điều tra cũng như tại phiên tòa hôm nay, bị cáo Võ Đình R khai nhận: Khoảng 04 giờ 00 ngày 23/5/2024, tại tổ 33, thôn B, xã C, thành phố H, tỉnh Quảng Nam, Võ Đình R đã có hành vi hủy hoại 01 điện thoại di động hiệu Iphone 12 Pro 128Gb, màu vàng của bà Trần Thị H1, gây thiệt hại 9.000.000 đồng. Do đó, Hội đồng xét xử có đủ căn cứ kết luận hành vi của bị cáo Võ Đình R đã phạm tội: *"Hủy hoại tài sản*" theo quy định tại khoản 1 Điều 178 Bộ luật Hình sự năm 2015 như truy tố của Viện kiểm sát là đúng người, đúng tội, đúng quy định của pháp luật.

[3] Xét tính chất và mức độ nguy hiểm của hành vi phạm tội do bị cáo gây ra, Hội đồng xét xử thấy rằng: Bị cáo là người có đầy đủ năng lực trách nhiệm hình sự, nhận thức được tài sản thuộc sở hữu của người khác luôn được pháp luật bảo vệ, mọi hành vi xâm hại đều vi phạm và bị pháp luật xử lý nhưng bị cáo đã có hành vi cố ý làm huỷ hoại tài sản của người khác. Hành vi phạm tội của bị cáo đã xâm phạm tài sản của công dân được pháp luật bảo vệ, gây ảnh hưởng xấu đến tình hình trật tự trị an tại địa phương.

[4] Xét các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự và nhân thân của bị cáo thì thấy:

- Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Bị cáo Võ Đình R không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự.

- Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Trong quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải về hành vi phạm tội của mình, bị cáo đã bồi thường thiệt hại cho bị hại; phạm tội nhưng gây thiệt hại không lớn; phạm tội lần đầu và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng; bị hại có đơn xin giảm nhẹ hình phạt, nên bị cáo được áp dụng các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại các điểm b, h, i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự năm 2015. Bị cáo là người có nhân thân tốt, ngoài lần phạm tội này bị cáo chưa có vi phạm pháp luật nào khác, có nhiều tình tiết giảm nhẹ, có nơi cư

trú rõ ràng. Do đó, Hội đồng xét xử xét thấy không cần thiết phải cách ly bị cáo khỏi đời sống xã hội mà áp dụng hình phạt Cải tạo không giam giữ đối với bị cáo và giao bị cáo cho chính quyền địa phương nơi bị cáo thường trú giám sát, giáo dục cũng đảm bảo để bị cáo trở thành công dân tốt. Bị cáo không có thu nhập ổn định nên không khấu trừ thu nhập.

[5] Về trách nhiệm dân sự: Bị cáo đã bồi thường cho bị hại và bị hại không có yêu cầu gì khác, nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[6] Về xử lý vật chứng: Cơ quan cảnh sát điều tra Công an thành phố H đã ra Quyết định xử lý vật chứng số 963/QĐ-CSĐT ngày 13/9/2024 đã trả lại cho bà Trần Thị H1 01 điện thoại di động hiệu Iphone 12 Pro 128Gb, màu vàng là không phù hợp vì tài sản đã bị huỷ hoại lẽ ra tịch thu tiêu huỷ vì không còn giá trị sử dụng nên cần rút kinh nghiệm, tuy nhiên cũng không ai có khiếu nại gì nên không xem xét; Quyết định xử lý vật chứng số 975/QĐ-CSĐT ngày 16/10/2024 trả lại cho Võ Đình R 01 xe máy Honda 50, biển kiểm soát 43-600-HU do không liên quan đến vụ án là có căn cứ.

[7] Về án phí: Bị cáo Võ Đình R phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào: Khoản 1 Điều 178; các điểm b, h, i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51, Điều 36 Bộ luật Hình sự năm 2015 *(đã được sửa đổi, bổ sung năm 2017)*.

Tuyên bố: Bị cáo Võ Đình R phạm tội *"Hủy hoại tài sản"*.

Xử phạt bị cáo Võ Đình R 06 (Sáu) tháng cải tạo không giam giữ. Thời gian cải tạo không giam giữ tính từ ngày Cơ quan thi hành án hình sự Công an cấp huyện, nhận được Quyết định thi hành án đối với bị cáo.

Giao bị cáo Võ Đình R cho Ủy ban nhân dân phường C, thành phố H, tỉnh Quảng Nam giám sát, giáo dục trong thời gian chấp hành hình phạt cải tạo không giam giữ. Gia đình bị cáo có trách nhiệm phối hợp với Ủy ban nhân dân phường C, thành phố H trong việc giám sát, giáo dục bị cáo.

Miễn khấu trừ thu nhập cho bị cáo Võ Đình R.

Về án phí: Áp dụng các Điều 135, Điều 136 Bộ luật tố tụng Hình sự năm 2015, Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Buộc bị cáo Võ Đình R phải nộp 200.000đồng (*Hai trăm nghìn đồng*) án phí hình sự sơ thẩm.

Bị cáo có mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo bản án sơ thẩm trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án *(29/10/2024)*. Bị hại vắng mặt tại phiên tòa có

quyền kháng cáo bản án sơ thẩm trong hạn 15 ngày kể từ bản án được tống đạt hợp lệ.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án; quyền yêu cầu thi hành án; tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; Thời hiệu thi hành án được thực hiện theo qui định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Nơi nhận:
- TAND tỉnh Quảng Nam;
- VKSND tỉnh Quảng Nam;
- VKSND thành phố Hội An;
-Phòng HS nghiệp vụ Công An tỉnh QN
- Công an thành phố Hội An;
- Sở tư pháp tỉnh Quảng Nam;
- Chi cục THA DS thành phố Hội An;
- Thành phần tham gia tố tụng;
- Lưu HS, án văn.

Nguyễn Hùng